TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HS-ST
Ngày: 29/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Xuất.**

Nghề nghiệp: Giáo viên.

2.Ông **Dương Văn Xuyên.**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà:Bà **Lê Thị Vân Anh —** Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thuý**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 và 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST- HS ngày 11/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:**Nguyễn Hữu Đ,**sinh ngày 07 tháng 5 năm 2004.

ĐKNKTT và chỗ ở: Số A, ngõ B Ô Cách, phường Việt Hưng, quận Long Biên, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Bùi Thị Thanh X; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 00000348 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/4/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên:**Trần Đức P,**sinh ngày 21 tháng 11 năm 2003.

ĐKNKTT và chỗ ở: Số C Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Trần Mạnh C và bà Trần Thị Mai H; Vợ,con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000349 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/4/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đạt: Bà **Bùi Thị Thanh X**- sinh năm 1975- mẹ đẻ của bị cáo Đạt.

Địa chỉ: Số Angõ B Ô Cách, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Văn B**- sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số b, ngách c, tổ d, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

-Bà **Trần Thị Mai H**- sinh năm 1973; Uỷ quyền cho ông **Trần Mạnh C**- sinh năm 1963 (chồng bà H).

Địa chỉ: Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số n Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Có mặt bị cáo Đ, P, bà X, ông C; Vắng mặt ông B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Hữu Đ, sinh 07/5/2004 (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: Đ được 17 tuổi 07 tháng 27 ngày), trú tại 29 ngõ 82 Ô Cách, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội nhắn tin cho Trần Đức P, sinh năm 2003, trú tại 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội bảo chở Đ qua khu vực huyện Sóc Sơn để mua xe máy về bán kiếm lời. Lúc này, P có hỏi Đ mua xe gì khoảng bao nhiêu tiền thì Đ bảo mua xe SH khoảng 20.000.000đ, P có hỏi sao mà rẻ vậy thì Đ nói xe trộm cắp không giấy tờ. Đ hứa hẹn sẽ trả công cho P 500.000đ và P đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc BKS: 29K1 – 83263 đến phố Ô Cách, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, đứng ở đầu ngõ 91 chờ Đ, khoảng 2 phút sau thì Đ đi ra chỗ P chờ và gọi điện cho người bán xe. Sau đó Đ lên xe của P và đi đến khu vực huyện Sóc Sơn để mua xe. Khi đi đến khu vực ngõ đối diện trường tiểu học Kim Lũ, thuộc thôn D, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì Đ nói với P dừng xe và đứng đợi. Sau đó, Đ đi B khoảng 10 mét cách chỗ P đứng và gọi điện cho người bán xe. Khoảng 5 đến 10 phút sau, một nam thanh niên đi xe SH màu đỏ đen BKS 29E1 – 889.30 ra chỗ Đ đứng. Tại đây Đ xem xe và nói chuyện, giao dịch mua bán xe với giá 19.000.000đ. Khi đã thỏa thuận giá cả xong thì Đ quay lại lấy tiền 18.000.000đ của P mà trước đó Đ đưa cho P. Sau đó Đ có lấy thêm trong ví 500.000đ rồi đưa cho nam thanh niên bán xe cho Đ. Lúc này Đ có bảo nam thanh niên bán xe đếm tiền thì nam thanh niên bán xe cho Đ nói không phải đếm và đưa chìa khóa xe cho Đ. Khi nhận được chìa khóa của nam thanh niên bán xe thì Đ điều khiển xe SH

đến chỗ P đứng và bảo P đi cùng Đ đến đê Nguyễn Khoái thuộc địa phận quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để bán xe có khách đang chờ. Đ hứa hẹn sẽ cho P thêm 500.000đ tổng cộng Đ hứa cho P 1.000.000đ. Khi Đ cùng P điều khiển xe máy đến ngã tư Nguyễn Khoái – Trần Khát Chân, thuộc địa phận phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS: 29E1-889.30 mang tên Trần Văn B, sinh năm 1960, trú tại số 38 ngách 46/15 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 23/12/2021, Trần Văn B có cho con trai là anh Trần Hà Trung, sinh năm 1989, mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS: 29E1 – 889.30 để đi tập thể hình tại địa chỉ số 45 ngách 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, sau khi tập xong, anh Trung có ra lấy xe để về nhà thì phát hiện bị mất trộm chiếc xe máy SH trên. Sau đó, anh Trung có đến Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 18/3/2022, của Hội đồng ĐGTSTXTTHS – UBND huyện Sóc Sơn, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150, do Việt Nam sản xuất năm 2015, màu đỏ đen, BKS: 29E1-889.30, số khung RLHKF1414DY070107, số máy KF14E0060067, dung tích xilanh 153, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2015, mua mới năm 2015 (tài sản đã thu hồi), trị giá: **43.300.000 đồng**.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29K1 - 832.63 mang tên Trần Thị Mai H, sinh năm 1973, trú tại số 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội (mẹ của Trần Đức P) – Hiện đang chấp hành án 12 năm tù tại Trại giam Thanh X – B Công an về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định: Năm 2019, Trần Mạnh C, sinh năm 1963, trú tại số 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội (chồng của H) có mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29K1 - 832.63. Sau đó, anh C để cho chị H đứng tên đăng ký xe, từ khi mua xe chỉ có anh C và P sử dụng còn chị H không sử dụng chiếc xe trên. Ngày 4/01/2022, P mượn chiếc xe trên của anh C để sử dụng cho việc đi học và anh C không biết việc P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Ngoài ra tháng 4/2020, chị H bị Công an quận Ba Đình bắt giữ về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ khi chị H bị bắt thì chiếc xe máy trên do anh C quản lý và sử dụng. Ngày 19/5/2022, chị H có giấy ủy quyền cho anh C toàn quyền giải quyết với cơ quan Công an. Anh C có đơn đề nghị được xin lại chiếc xe máy này.

Đối với nam thanh niên bán xe máy Honda SH, BKS: 29E1-889.30: Quá trình điều tra, Đ khai có trao đổi, mua bán với người thanh niên đó qua mạng xã hội Zalo (đăng ký SĐT 0921.653.344). Tra cứu số thuê bao trên, chủ sở hữu là Bế Văn D1, sinh năm 1985, trú tại xóm 18, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang. Cơ quan CSĐT đã ghi lời

khai của anh D1, xác định: anh D1 không sử dụng số chứng minh thư số 070712307 để đăng ký số thuê bao 0921658344. Ngoài ra, anh D1 cũng không quen biết ai ở thôn D, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Do vậy, không có căn cứ để làm rõ hành vi của Bế Văn D1.

Đối với nam thanh niên mua lại xe máy của Đ, P: sau khi mua được xe máy Honda SH BKS: 29E1 – 889.30 Đ cùng P điều khiển chiếc xe máy trên đến đê Nguyễn Khoái để bán cho 01 người không quen biết trên mạng với giá 26.000.000đ. Tuy nhiên, chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an thu giữ tang vật. Do vậy, không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý đối với người này.

Về tang vật thu giữ:

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS: 29E1 – 889.30,Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là ông TrầnVăn B.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha mày xanh đen bạc, BKS: 29K1 – 832.63.Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là ông Trần Mạnh C.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu A10 màu đen thu giữ của P; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Đ. Các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông B đã nhận lại tài sảnnên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Đức P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại, Biên bản dẫn giải, biên bản thu giữ tang vật, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn truy tố Nguyễn Hữu Đ, Trần Đức P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101, BLHS đối với Nguyễn Hữu Đạt. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, BLHS đối với Trần Đức P. Đề nghị xử phạt Trần Đức Phúc từ 12 đến 15 nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu bán sung công đối với 02 điện thoại A10 thu giữ của Phúc và Iphone mà vàng thu của Đạt do các bị cáo sở dụng liên lạc phạm tội.

Áp dụng Điều 106, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Đức P của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 07 tháng 27 ngày) nên được chỉ định luật sư bào chữa, đến khi xét xử bị cáo đã đủ tuổi thành niên và từ chối luật sư bào chữa. Đây là quyền của bị cáo theo quy định nên được chấp nhận.

Về việc bị cáo P khai có bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến 06/01/2022 và bị cáo Đạt khai bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến 06/01/2022 tại công an phường Bạch Đằng: Tại biên bản làm việc ngày 28/7/2022 của Công an cảnh sát điều tra công an huyện Sóc Sơn đối với Công an quận Hai Bà Trưng xác định: Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng không ra quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Hữu Đ và Trần Đức P. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu nào chứng minh nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Hữu Đ, sinh 07/5/2004 (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đ được 17 tuổi 07 tháng 27 ngày), nhắn tin cho Trần Đức P, bảo chở Đ qua khu vực huyện Sóc Sơn để mua xe máy về bán kiếm lời. Lúc này, P có hỏi Đ mua xe gì khoảng bao nhiêu tiền thì Đ bảo mua xe SH

khoảng 20.000.000đ, P có hỏi sao mà rẻ vậy thì Đ nói xe trộm cắp không giấy tờ. Đ hứa hẹn sẽ trả công cho P 500.000đ và P đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc BKS: 29K1 – 83263 đến phố Ô Cách, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, đứng ở đầu ngõ 91 chờ Đ, khoảng 2 phút sau thì Đ đi ra chỗ P chờ và gọi điện cho người bán xe. Sau đó Đ lên xe của P và đi đến khu vực huyện Sóc Sơn để mua xe. Khi đi đến khu vực ngõ đối diện trường tiểu học Kim Lũ, thuộc thôn D, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì Đ nói với P dừng xe và đứng đợi. Sau đó, Đ đi B khoảng 10 mét cách chỗ P đứng và gọi điện cho người bán xe. Khoảng 5 đến 10 phút sau, một nam thanh niên đi xe SH màu đỏ đen BKS 29E1 – 889.30 ra chỗ Đ đứng. Tại đây Đ xem xe và nói chuyện, giao dịch mua bán xe với giá 19.000.000đ. Khi đã thỏa thuận giá cả xong thì Đ quay lại lấy tiền 18.000.000đ của P mà trước đó Đ đưa cho P. Sau đó Đ có lấy thêm trong ví 500.000đ rồi đưa cho nam thanh niên bán xe cho Đ. Lúc này Đ có bảo nam thanh niên bán xe đếm tiền thì nam thanh niên bán xe cho Đ nói không phải đếm và đưa chìa khóa xe cho Đ. Khi nhận được chìa khóa của nam thanh niên bán xe thì Đ điều khiển xe SH đến chỗ P đứng và bảo P đi cùng Đ đến đê Nguyễn Khoái thuộc địa phận quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để bán xe có khách đang chờ. Đ hứa hẹn sẽ cho P thêm 500.000đ tổng cộng Đ hứa cho P 1.000.000đ. Khi Đ cùng P điều khiển xe máy đến ngã tư Nguyễn Khoái – Trần Khát Chân, thuộc địa phận phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS: 29E1-889.30 mang tên Trần Văn B. Ngày 23/12/2021, ông Trần Văn B có cho con trai là anh Trần Hà Trung, sinh năm 1989, mượn chiếc xe máy trên để đi tập thể hình tại địa chỉ số 45 ngách 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, sau khi tập xong, anh Trung phát hiện bị mất trộm chiếc xe máy SH trên. Sau đó, anh Trung có đến Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 18/3/2022, của Hội đồng ĐGTSTXTTHS – UBND huyện Sóc Sơn, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150, do Việt Nam sản xuất năm 2015, màu đỏ đen, BKS: 29E1-889.30, số khung RLHKF1414DY070107, số máy KF14E0060067, dung tích xilanh 153, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2015, mua mới năm 2015 (tài sản đã thu hồi), trị giá: **43.300.000 đồng**.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Khoản 1 Điều 323 BLHS, điều khoản này quy định hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Ngoài ra người phạm tôi còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng theo Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân đã đươc pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động, coi thường pháp luật nên đã cố tình phạm tội, tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật khác làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối

với loại xâm phạm quyền sở hữu tài sản đã và đang diễn ra thường xuyên trên thực tế hiện nay. Vụ án có đồng phạm tuy nhiên chỉ là giản đơn mà không phải phạm tội có tổ chức. Xét vai trò cá thể hóa trách nhiệm từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Đạt là người khởi xướng việc đi mua xe máy trộm cắp để bán kiếm lời, Đạt nhờ Phúc đưa đi bằng xe máy để Đạt mua xe và bán xe và hứa cho Phúc 1.000.000đ, Phúc biết rõ việc làm của Đạt nhưng vẫn lấy xe máy của gia đình chở Đạt đi nên bị cáo Phúc là đồng phạm và giữ vai trò giúp sức.

[2]Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại; Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS, cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đạt phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Chương VII Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và đều thành khẩn khai báo, nhận thức rõ về hành vi vi phạm của mình, biết ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì các bị cáo có đủ điều kiện để cho hưởng án treo nên xét thấy xử các bị cáo trên với hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự kHn hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]Về vật chứng và phần bồi thường dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sảnnên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sựvì vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29K1 - 832.63 mà bị cáo Trần Đức Phúc sử đụng để cùng Đạt phạm tội mang tên Trần Thị Mai H, sinh năm 1973, trú tại số 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội (mẹ của Trần Đức P) – Hiện đang chấp hành án 12 năm tù tại Trại giam Thanh X – B Công an về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định: Năm 2019, ông Trần Mạnh C, sinh năm 1963, trú tại số 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội (chồng của H) có mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29K1 - 832.63. Ngày 4/01/2022, P mượn chiếc xe trên của ông C để sử dụng cho việc đi học và ông C không biết việc P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Ông C có đơn đề nghị được xin lại chiếc xe máy này và đã được Cơ quan điều tra trả lại là phù hợp nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với nam thanh niên bán xe máy Honda SH, BKS: 29E1-889.30: Quá trình điều tra, Đ khai có trao đổi, mua bán với người thanh niên đó qua mạng xã hội Zalo (đăng ký SĐT 0921.653.344). Tra cứu số thuê bao trên, chủ sở hữu là Bế Văn D1, sinh năm 1985,

trú tại xóm 18, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang. Cơ quan CSĐT đã ghi lời khai của anh D1, xác định: anh D1 không sử dụng số chứng minh thư số 070712307 để đăng ký số thuê bao 0921658344. Ngoài ra, anh D1 cũng không quen biết ai ở thôn D, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Do vậy, không có căn cứ để làm rõ hành vi của Bế Văn D1 vì vậy HĐXX không có cơ sở xem xét.

Đối với nam thanh niên mua lại xe máy của Đ, P: sau khi mua được xe máy Honda SH BKS: 29E1 – 889.30 Đ cùng P điều khiển chiếc xe máy trên đến đê Nguyễn Khoái để bán cho 01 người không quen biết trên mạng với giá 26.000.000đ. Tuy nhiên, chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an thu giữ tang vật. Do vậy, không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý vì vậy HĐXX không xem xét.

Về tang vật thu giữ: Đối với 01điện thoại nhãn hiệu A10 màu đen thu giữ của P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Đ. Các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công.

[4]Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 323 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 05.000.000đ đến 50.000.000đ. Bi cáo Đạt là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Phúc, theo kết quả điều tra xác minh thì các bị cáo vẫn sống phụ thuộc gia đình, chưa có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5]Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101, BLHS đối với Nguyễn Hữu Đạt.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, BLHS đối với Trần Đức Phúc.

Tuyên bố các bị cáo ***Nguyễn Hữu Đ, Trần Đức P*** phạm tội: ***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên ánvề tội ***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***.

- Xử phạt: Trần Đức P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên ánvề tội ***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho UBND phường Việt Hưng- quận Long Biên- TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đức P cho UBND phường Đức Giang- quận Long Biên- TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 135; Điều 331,333,336,337 B luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Tịch thu bán sung công 01 điện thoại nhãn hiệu A10 màu đen thu giữ của Trần Đức P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

NƠI NHẬN:
- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- Lu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN KHẮC HẢI